

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /CTLAN-TTHT
V/v chính sách thuế của chi nhánh
phụ thuộc tại nước ngoài

Long An, ngày tháng năm

Kính gửi: Công ty TNHH Sanei Technology Việt Nam;
Mã số thuế: 1101892534;
Địa chỉ: O1-5 thuộc nhà xưởng mở rộng, đường 1B,
khu xưởng Kizuna 3 mở rộng, khu K1, KCN Tân Kim
mở rộng, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh
Long An.

Trả lời văn bản số 01/2025/SN ngày 17/02/2025 của Công ty TNHH Sanei Technology Việt Nam (sau đây gọi tắt là Công ty) về việc xin giải đáp vướng mắc về kê khai và nộp thuế. Cục Thuế có ý kiến như sau:

- Căn cứ Điều 2 Nghị định số 139/2016/NĐ-CP ngày 04/10/2016 của Chính phủ quy định về lệ phí môn bài

“Điều 2. Người nộp lệ phí môn bài

Người nộp lệ phí môn bài là tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp quy định tại Điều 3 Nghị định này, bao gồm:

1. Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật.

...

6. Chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh của các tổ chức quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này (nếu có).

... ”

- Căn cứ Điều 11 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý thuế

“Điều 11. Địa điểm nộp hồ sơ khai thuế

Người nộp thuế thực hiện các quy định về địa điểm nộp hồ sơ khai thuế theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 45 Luật Quản lý thuế và các quy định sau đây:

1. Địa điểm nộp hồ sơ khai thuế đối với người nộp thuế có nhiều hoạt động, kinh doanh trên nhiều địa bàn cấp tỉnh theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 4 Điều 45 Luật Quản lý thuế là cơ quan thuế nơi có hoạt động kinh doanh khác tỉnh, thành phố nơi có trụ sở chính đối với các trường hợp sau đây:

...

k) Khai lệ phí môn bài tại nơi có đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh.

... ”

- Căn cứ Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (gọi chung là Thông tư số 78/2014/TT-BTC) như sau:

““1. Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ tính thuế bằng thu nhập tính thuế trừ đi phần trích lập quỹ khoa học và công nghệ (nếu có) nhân với thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được xác định theo công thức sau:

$$\text{Thuế TNDN phải nộp} = \left(\begin{array}{c} \text{Thu nhập} \\ \text{tính thuế} \end{array} - \begin{array}{c} \text{Phần trích lập} \\ \text{quỹ KH\&CN (nếu} \\ \text{có)} \end{array} \right) \times \begin{array}{c} \text{Thuế suất} \\ \text{thuế TNDN} \end{array}$$

- Doanh nghiệp Việt Nam đầu tư ở nước ngoài chuyển phần thu nhập sau khi đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ở nước ngoài của doanh nghiệp về Việt Nam đối với các nước đã ký Hiệp định tránh đánh thuế hai lần thì thực hiện theo quy định của Hiệp định; đối với các nước chưa ký Hiệp định tránh đánh thuế hai lần thì trường hợp thuế thu nhập doanh nghiệp ở các nước mà doanh nghiệp đầu tư chuyển về có mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp thấp hơn thì thu phần chênh lệch so với số thuế thu nhập doanh nghiệp tính theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp của Việt Nam.

- Doanh nghiệp Việt Nam đầu tư ra nước ngoài có thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh tại nước ngoài, thực hiện kê khai và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của Việt Nam, kể cả trường hợp doanh nghiệp đang được hưởng ưu đãi miễn, giảm thuế thu nhập theo quy định của nước doanh nghiệp đầu tư. Mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp để tính và kê khai thuế đối với các khoản thu nhập từ nước ngoài là 22% (từ ngày 01/01/2016 là 20%), không áp dụng mức thuế suất ưu đãi (nếu có) mà doanh nghiệp Việt Nam đầu tư ra nước ngoài đang được hưởng theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

- Trường hợp khoản thu nhập từ dự án đầu tư tại nước ngoài đã chịu thuế thu nhập doanh nghiệp (hoặc một loại thuế có bản chất tương tự như thuế thu nhập doanh nghiệp) ở nước ngoài, khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tại Việt Nam, doanh nghiệp Việt Nam đầu tư ra nước ngoài được trừ số thuế đã nộp ở nước ngoài hoặc đã được đối tác nước tiếp nhận đầu tư trả thay (kể cả thuế đối với tiền lãi cổ phần), nhưng số thuế được trừ không vượt quá số thuế thu nhập tính theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp của Việt Nam. Số thuế thu nhập doanh nghiệp Việt Nam đầu tư ra nước ngoài được miễn, giảm đối với phần lợi nhuận được hưởng từ dự án đầu tư ở nước ngoài theo luật pháp của

nước doanh nghiệp đầu tư cũng được trừ khi xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tại Việt Nam.

- Trường hợp doanh nghiệp Việt Nam đầu tư ở nước ngoài có chuyển phần thu nhập về nước mà không thực hiện kê khai, nộp thuế đối với phần thu nhập chuyển về nước thì cơ quan thuế thực hiện ấn định thu nhập chịu thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh tại nước ngoài theo quy định của Luật Quản lý thuế.

- Hồ sơ đính kèm khi kê khai và nộp thuế của doanh nghiệp Việt Nam đầu tư ra nước ngoài đối với khoản thu nhập từ dự án đầu tư tại nước ngoài bao gồm:

+ Bản chụp Tờ khai thuế thu nhập ở nước ngoài có xác nhận của người nộp thuế;

+ Bản chụp chứng từ nộp thuế ở nước ngoài có xác nhận của người nộp thuế hoặc bản gốc xác nhận của cơ quan thuế nước ngoài về số thuế đã nộp hoặc bản chụp chứng từ có giá trị tương đương có xác nhận của người nộp thuế.

- Khoản thu nhập từ dự án đầu tư tại nước ngoài được kê khai vào quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp của năm có chuyển phần thu nhập về nước theo quy định của pháp luật về đầu tư trực tiếp ra nước ngoài. Khoản thu nhập (lãi), khoản lỗ phát sinh từ dự án đầu tư ở nước ngoài không được trừ vào số lỗ, số thu nhập (lãi) phát sinh trong nước của doanh nghiệp khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.”.

- Căn cứ Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Liên bang Mi-an-ma về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập

+ Tại Điều 2 quy định các loại thuế bao gồm trong Hiệp định

“3. Những loại thuế hiện hành được áp dụng trong Hiệp định này là:

...

(b) tại Mi-an-ma:

...

(2) thuế lợi tức quy định tại Luật Thuế Lợi tức năm 1976 (Luật số 4 năm 1976);

(dưới đây được gọi là “thuế Mi-an-ma).”

+Tại Khoản 2 Điều 5 cơ sở thường trú

“2. Thuật ngữ “cơ sở thường trú” chủ yếu bao gồm:

...

(b) chi nhánh;

...”

+ Tại Điều 7 quy định lợi tức doanh nghiệp

“1. Lợi tức của một doanh nghiệp của một Nước ký kết sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước đó, trừ trường hợp doanh nghiệp có tiến hành hoạt động kinh doanh tại Nước ký kết kia thông qua một cơ sở thường trú tại Nước kia. Nếu doanh nghiệp

có hoạt động kinh doanh theo cách trên, thì các khoản lợi tức của doanh nghiệp có thể bị đánh thuế tại Nước ký kết kia, nhưng chỉ trên phần lợi tức phân bổ trực tiếp hay gián tiếp cho cơ sở thường trú đó.

2. Thế theo các quy định tại khoản 3 Điều này, khi một doanh nghiệp của một Nước ký kết tiến hành hoạt động kinh doanh tại Nước ký kết kia thông qua một cơ sở thường trú tại Nước kia, thì tại mỗi Nước ký kết sẽ có những khoản lợi tức được phân bổ cho cơ sở thường trú nói trên mà cơ sở đó có thể thu được, nếu đó là một doanh nghiệp riêng và tách biệt cùng tham gia vào các hoạt động như nhau hay tương tự trong cùng những điều kiện như nhau hay tương tự và có quan hệ hoàn toàn độc lập với doanh nghiệp mà cơ sở đó được coi là cơ sở thường trú.

3. Khi xác định lợi tức của một cơ sở thường trú, cơ sở này sẽ được phép khấu trừ các khoản chi phí phát sinh phục vụ cho hoạt động kinh doanh của cơ sở thường trú đó, bao gồm cả chi phí điều hành và chi phí quản lý chung phát sinh tại Nước nơi cơ sở thường trú đó đóng hoặc ở bất kỳ nơi nào khác. Tuy nhiên, sẽ không cho phép tính vào chi phí được trừ bất kỳ các khoản tiền nào, nếu có, do cơ sở thường trú trả cho (trừ tiền thanh toán các chi phí thực tế) trụ sở chính của doanh nghiệp hay bất kỳ văn phòng nào khác của doanh nghiệp, dưới hình thức tiền bản quyền, các khoản phí hay bất kỳ khoản thanh toán tương tự nào khác để được phép sử dụng bằng phát minh hay các quyền khác, hay dưới hình thức tiền hoa hồng trả cho việc thực hiện các dịch vụ đặc biệt, hay trả cho công việc quản lý, hay dưới hình thức lãi tiền vay tính trên tiền cho cơ sở thường trú vay, trừ trường hợp lãi tiền vay của tổ chức ngân hàng. Cũng tương tự, trong khi xác định lợi tức của cơ sở thường trú, sẽ không tính đến các khoản tiền (trừ tiền thanh toán chi phí thực tế) do cơ sở thường trú thu từ trụ sở chính của doanh nghiệp hay bất kỳ văn phòng khác của doanh nghiệp dưới hình thức tiền bản quyền, các khoản phí hay bất kỳ khoản thanh toán tương tự nào khác để cho phép sử dụng bằng phát minh hay các quyền khác, hay dưới hình thức tiền hoa hồng trả cho việc thực hiện các dịch vụ đặc biệt hay trả cho công việc quản lý hay dưới hình thức lãi tiền vay tính trên tiền cho trụ sở chính của doanh nghiệp hay bất kỳ văn phòng khác của doanh nghiệp vay, trừ trường hợp lãi tiền vay của tổ chức ngân hàng.

... ”

+ Tại Khoản 2 Điều 24 về xóa bỏ việc đánh thuế hai lần

“2. Trong trường hợp Việt Nam, thuế Mi-an-ma phải nộp đối với thu nhập thu được từ Mi-an-ma sẽ được phép khấu trừ trong số thuế Việt Nam phải nộp đối với thu nhập đó. Tuy nhiên, việc khấu trừ sẽ không vượt quá phần thuế Việt Nam như đã tính trước khi được phép thực hiện khoản khấu trừ phân bổ cho thu nhập đó.”

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp Công ty có thành lập Chi nhánh hạch toán phụ thuộc tại Mi-an-ma để thực hiện các hoạt động của Công ty thì Chi

nhánh tại nước ngoài thực hiện khai thuế, nộp thuế theo quy định của pháp luật tại nơi có hoạt động kinh doanh (tại Mi-an-ma).

Đối với khoản chi phí từ hoạt động sản xuất, kinh doanh được trừ khi xác định thuế TNDN của Chi nhánh tại nước ngoài thực hiện theo quy định của Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Liên bang Mi-an-ma về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập.

Khi Công ty đầu tư ở nước ngoài chuyển phần thu nhập sau khi đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ở nước ngoài của Công ty về Việt Nam thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 96/2015/TT-BTC và Khoản 2 Điều 24 Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Liên bang Mi-an-ma.

Đối với vướng mắc liên quan đến việc nộp báo cáo tài chính hợp nhất đề nghị Công ty liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để hướng dẫn thực hiện đúng quy định.

Đề nghị Công ty căn cứ tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh, đối chiếu với quy định của pháp luật nêu trên để thực hiện.

Cục Thuế trả lời cho Công ty được biết và thực hiện theo đúng quy định tại văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BLĐ Cục Thuế;
- Phòng NVDTPC; TTKT1;
- Lưu: VT, TTHT, TTh(2b).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Trần Thị Thu Vân